

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Xuân Hiều

Ông Trần Ngọc Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

NNA, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 31 lô 3 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; có vợ là F và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/01/2019, chuyển tạm giam từ ngày 08/01/2019. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh G; anh H; đều vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông I; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân NNA nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ 26 phút ngày 03 tháng 01 năm 2019 NNA gọi điện cho một người phụ nữ tên J hỏi mua ma túy. J đồng ý và hẹn gặp NNA tại khu vực K, L, M, Hải Phòng. Tại điểm hẹn NNA gặp và mua của J 1.000.000đồng được 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy đá. NNA

cầm ma túy bằng tay trái rồi điều khiển xe đạp đi tìm nơi sử dụng ma túy. Đến khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, khi đến khu vực trước cửa nhà số 694 N, B, C, Hải Phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 05/KLGD (Đ6) ngày 05/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6116gam, là loại Methamphetamine*”.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-HB ngày 18-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố NNA về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người phụ nữ tên J đã bán ma túy cho NNA, quá trình điều tra không xác định được lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với 01 xe đạp mini màu đỏ, quá trình điều tra xác định được chiếc xe đạp này là của chị F là vợ của bị cáo. Khi bị cáo dùng xe đạp để đi mua ma túy chị F không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe đạp cho chị F.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo NNA từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo NNA thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng. Bị cáo NNA có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên

tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo NNA khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản khám xét, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy nên NNA thường mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Khoảng 10h 26 phút ngày 03 tháng 01 năm 2019 bị cáo đi xe đạp đến khu vực K, L, M mua của một người phụ nữ tên J 02 túi nilon ma túy giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua xong Hưng cầm bằng tay trái rồi đi về đến khu vực trước cửa nhà số 694 N, B, C, Hải Phòng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo NNA phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Xét thấy trong vụ án này, bị cáo NNA có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, lượng ma túy qua giám định là 1,6116 gam là loại Methamphetamine. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội được tặng bằng khen vì có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những hủy hoại sức khỏe mà còn làm băng hoại về đạo đức con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Việc bài trừ tận gốc tệ nạn ma túy trong toàn xã hội đang được Đảng và Nhà nước quan tâm thực hiện, tuy nhiên loại tội phạm này vẫn đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, gây mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo lại là đối tượng nghiện ma túy nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian và xét xử

bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong số ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 19/2019/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

- 01 điện thoại Nokia vỏ màu xanh đã qua sử dụng là điện thoại thu của bị cáo dùng vào việc phạm tội. Do vậy, cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại trên.

- Đối với số tiền 600.000đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo. Đây là tiền cá nhân của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo NNA phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: NNA 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03 tháng 01 năm 2019.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong số ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 05/2019/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia vỏ màu xanh đã qua sử dụng.

- Trả lại số tiền 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2010/7310 ngày 19/04/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo NNA phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương